

Bản án số: 517/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Lan Ngọc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Vũ Trung Kiên

2/ Bà Phan Thị Thúy Ngọc

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Sâm

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐST – HNGĐ ngày 17/5/2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: xã A, huyện B, Mỹ Tho, Tiền Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1965;

Địa chỉ: 72/73/1 đường C, Phường D, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Nguyên đơn, bà Phan Thị T trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn P tự nguyện chung sống từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai theo trích lục kết hôn số 237/TLKH-BS ngày 21/7/2017. Sau thời gian chung sống đến năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm hay cãi nhau và hai bên đã ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay hai bên không thể nào hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung: bà T khai có hai con chung là Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1992 và Nguyễn Minh P1, sinh năm 1997 – Hai con chung đã thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến về các yêu cầu đã trình bày.

Bị đơn, ông Nguyễn Tấn P vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng : không có

Về nội dung: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn bà Phan Thị T có đơn yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Tấn P. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tư cách tố tụng: căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn bà Phan Thị T, bị đơn ông Nguyễn Tấn P.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: do ông Phước hiện đang cư trú tại quận Tân Bình nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng thẩm quyền.

[4] Về thủ tục tố tụng: Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung : nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định :

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện từ khi nguyên đơn nộp đơn ly hôn đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt để bị đơn trình bày ý kiến cũng như hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt thể hiện bị đơn không tôn trọng pháp luật và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình nghĩa vợ chồng là sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nguyên đơn vẫn cương quyết ly hôn thể hiện nguyên đơn không còn tin tưởng; không muốn tiếp tục chung sống với bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về con chung: nguyên đơn khai có hai con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 và Nguyễn Minh P1, sinh năm 1997 – Hai con chung đã thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn khai không có.

Án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; căn cứ điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016); Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân bà Phan Thị T được ly hôn ông Nguyễn Tấn P.

Về quan hệ con chung: Có hai con chung là Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1992 và Nguyễn Minh P , sinh năm 1997 – Hai con chung đã thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn khai không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bà Phan Thị T nộp. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0038059 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thành tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

Dương Thị Lan Ngọc